

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 9 tháng và các nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 9 THÁNG NĂM 2025

Từ đầu năm đến nay, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều khó khăn và thách thức, xung đột quân sự, bất ổn chính trị, xung đột thương mại tiếp tục căng thẳng đã ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư, kinh doanh, triển vọng tăng trưởng của nhiều nền kinh tế. Thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng, tiềm ẩn rủi ro về an ninh lương thực. Trong nước, với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025 như Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 25/NQ-CP, Nghị quyết số 154/NQ-CP, Nghị quyết số 226/NQ-CP và các văn bản liên quan, chú trọng thực hiện hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công, tăng thu ngân sách nhà nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả nước năm 2025 đạt từ 8,3 - 8,5%. Bên cạnh việc phát triển kinh tế - xã hội, cả hệ thống chính trị tập trung kiện toàn, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, hoàn thành việc hợp nhất các tỉnh, đưa bộ máy chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động ổn định, thông suốt.

Về phía tỉnh Đắk Lắk, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã sớm giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 và tổ chức thực hiện rất khẩn trương và quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tăng thu ngân sách nhà nước, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. Với tinh thần quyết tâm cao, hành động mạnh mẽ của toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ các thành phần kinh tế, cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 9 tháng năm 2025 cơ bản ổn định và đạt được một số kết quả tích cực.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1) Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh 9 tháng ước đạt 6,9% (KH cả năm: 8%, kịch bản 9 tháng: 7,87%), trong đó quý III/2025 ước đạt 6,26%. Theo từng khu vực:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,39% (quý III/2025 tăng 5,53%);
- Công nghiệp và xây dựng tăng 9,34% (quý III/2025 tăng 7,16%), riêng công nghiệp tăng 10,68% (quý III/2025 tăng 8,38%), xây dựng tăng 6,91% (quý III/2025 tăng 5,32%);

- Dịch vụ tăng 7,22% (*quý III/2025 tăng 6,36%*);
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 0,96% (*quý III/2025 tăng 4,99%*).

* *Cơ cấu tổng sản phẩm (GRDP) ước 9 tháng năm 2025 theo giá hiện hành:*
Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 29,66%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 20,51%; Dịch vụ chiếm 45,53%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,3%.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 44.750 tỷ đồng (*quý III/2025 ước đạt 16.604 tỷ đồng*), tăng 8% so với cùng kỳ năm 2024, bằng 60,7% KH năm 2025 (*KH: 73.670 tỷ đồng*).

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.334 triệu USD (*quý III ước đạt 814 triệu USD*), tăng 37,8% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 104,4% KH năm 2025 (*KH: 2.235 triệu USD*).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 138.779 tỷ đồng (*quý III/2025 ước đạt 47.948 tỷ đồng*), tăng 14% so với cùng kỳ và đạt 76,1% kế hoạch năm (*KH: 182.281 tỷ đồng*).

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 12.141 tỷ đồng (*quý III năm 2025 ước đạt 3.423 tỷ đồng*), tăng 22,3% so với cùng kỳ năm 2024, bằng 90,6% dự toán Trung ương giao và bằng 74,4% dự toán HĐND tỉnh giao (*HĐND tỉnh giao 16.310 tỷ đồng; dự toán Trung ương giao 13.398 tỷ đồng*).

(6) Phát triển doanh nghiệp (DN): Thành lập mới 2.250 DN (*quý III/2025 là 744 doanh nghiệp*), tăng 57% so với cùng kỳ năm 2024, bằng 61% KH năm 2025 (*KH: 3.688 DN*). Lũy kế đến 30/9/2025, trên địa bàn tỉnh có khoảng 19.572 doanh nghiệp còn đăng ký, hoạt động (trong đó: Có 18.072 DN và 1.500 chi nhánh của DN ngoài tỉnh đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh); có 60 HTX thành lập mới, đạt 80% KH (*KH: 75 HTX*).

(7) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 13,7% (*KH đến cuối năm 2025 đạt 13,68%*). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) ước đạt 29,75 giường/1 vạn dân (*KH đến cuối năm 2025 đạt 29,8 giường/1 vạn dân*). Số bác sỹ trên một vạn dân ước đạt 8,6 bác sỹ/1 vạn dân (*KH đến cuối năm 2025 đạt 8,6 bác sỹ/1 vạn dân*). Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế ước đạt 90,77% (*KH đến cuối năm 2025 đạt 95%*).

(8) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý ước đạt 91,85% (*KH: 92%*). Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường ước đạt 38,46% (tương ứng 10/26 khu, cụm công nghiệp).

(9) Quốc phòng, an ninh: Tuyên quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt 83,49% (*KH: 85%*), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng được điều tra, làm rõ đạt 91,11% (*KH: 90%*). An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững, tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2024.

Các chỉ tiêu sẽ báo cáo, đánh giá vào cuối năm 2025, gồm: (1) GRDP bình quân đầu người, (2) Phát triển cơ sở hạ tầng, (3) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo, (4) Lao

động, việc làm, (5) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; (6) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2025 và một số chỉ tiêu thành phần như: Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước, Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, Tỷ lệ che phủ rừng. Riêng chỉ tiêu cải cách hành chính (PAR Index) sẽ đánh giá sau khi Bộ Nội vụ công bố kết quả chấm điểm.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu và chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực trong 9 tháng năm 2025 chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- *Về trồng trọt:* Gieo trồng vụ Đông - Xuân năm 2024 - 2025 và vụ Hè Thu năm 2025 vượt kế hoạch đề ra, đã hoàn thành thu hoạch 100% diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân với tổng sản lượng đạt 99,91% KH. Đến hết tháng 09/2025, thu hoạch vụ Hè Thu đạt 38,77% diện tích thực hiện (*tương ứng 96.776 ha/249.594 ha*) và triển khai gieo trồng vụ Thu – Đông năm 2025 với tổng diện tích đạt 52.057 ha/79.542 ha, đạt 65,45% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt 09 tháng năm 2025 ước đạt 1.677.000 tấn, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 110,7% KH năm 2025.

Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có 384.169 ha (tăng 851ha, tương ứng 0,22% so với cùng kỳ năm 2024)¹. Sản lượng một số sản phẩm nông sản chủ yếu như đậu các loại, mía cây, hồ tiêu, điều... đều tăng so với cùng kỳ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang thu hoạch sầu riêng, ước sản lượng 9 tháng 2025 đạt 343.212 tấn, tăng 20,95% so với cùng kỳ năm trước.

- *Về chăn nuôi:* Sản xuất chăn nuôi của tỉnh được duy trì tương đối ổn định. Tổng số lượng đàn vật nuôi chính toàn tỉnh đến nay đạt khoảng 23.560 nghìn con (*tăng trên 4 triệu con so với cùng kỳ, tương ứng tăng 20,98%*); sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 290.130 tấn (*đạt 75,6% KH, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2024*), sản lượng trứng các loại ước đạt 618,41 triệu quả (*đạt 75,3% KH; tăng 27% so với cùng kỳ năm 2024*). Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được theo dõi chặt chẽ, tuy nhiên dịch tả lợn Châu Phi đang diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến ngành chăn nuôi, nguồn cung thực phẩm và môi trường (*đã phát sinh và tiêu hủy 3.334 con lợn tại 39 xã, phường, tăng gấp 5,5 lần so với cùng kỳ năm 2024*).

- *Về thủy sản:* Hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định. Diện tích nuôi trồng thủy sản đến nay ước đạt 9.578 ha, đạt 92,9% kế hoạch. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 29.221 tấn, đạt 69,28% kế hoạch, tăng 4,77% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng khai thác ước đạt 64.552 tấn, đạt 89,69%KH, tăng 3,4% so cùng kỳ, trong đó: sản lượng khai thác biển đạt 62.155 tấn, tăng 3,27% so cùng kỳ (*riêng cá ngừ đại dương đạt 3.798,5 tấn, tăng 8,2% so cùng kỳ*); sản lượng khai thác nội địa ước đạt 2.397 tấn. Công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) được tăng cường thực hiện; tuy

¹ Trong đó: diện tích cây công nghiệp là 307.708 ha, chiếm 80,1% trong tổng diện tích cây lâu năm của toàn tỉnh (tăng 23 ha so với cùng kỳ 2024); diện tích cây ăn quả hiện có 76.461 ha, chiếm 19,9% trong tổng diện tích cây lâu năm của toàn tỉnh (tăng 828 ha so với cùng kỳ năm 2024).

nhiên từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh vẫn còn 414 tàu cá có nguy cơ vi phạm quy định IUU.

- *Lâm nghiệp*: Công tác trồng rừng và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo ngay từ đầu năm. Đến nay, toàn tỉnh đã trồng rừng tập trung được 1.584,84 ha, đạt 18,4% KH và giảm 28% so với cùng kỳ năm 2024. Công tác quản lý, bảo vệ, PCCC rừng tiếp tục được các ngành chức năng, các địa phương và các chủ rừng chú trọng thực hiện. Tuy nhiên, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép vẫn còn xảy ra, từ đầu năm đến nay toàn tỉnh xảy ra 738 vụ vi phạm về lâm nghiệp.

- *Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai*: Hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp và từng bước hiện đại hóa, phục vụ ngày càng tốt hơn cho sản xuất, đời sống dân sinh, phòng chống thiên tai. Đến nay, toàn tỉnh có 1.207 công trình thủy lợi², đảm bảo chủ động tưới cho 83,2% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 trận thiên tai (07 đợt lũ, ngập lụt và 06 trận mưa lớn, lốc, sét, mưa đá), làm hư hỏng 18 nhà dân và một số công trình cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi bị hư hỏng, gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân trong tỉnh. Ước tính giá trị thiệt hại về sản xuất hơn 119 tỷ đồng.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Các ngành và các địa phương tiếp tục tập trung triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đến nay, toàn tỉnh có 764 sản phẩm OCOP của 372 chủ thể (gồm: 02 sản phẩm đạt 5 sao, 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 50 sản phẩm đạt 4 sao, 10 sản phẩm tiềm năng 4 sao và 656 sản phẩm đạt 3 sao, 43 sản phẩm hết hạn; 02 sản phẩm bị thu hồi).

1.2. Về lĩnh vực công nghiệp:

Hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì đà phát triển và đạt mức tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng ước tăng 12,4% so với cùng kỳ, vượt kịch bản tăng trưởng quý III và 9 tháng đề ra (KBTT: 10%). Trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 7,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,8%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 13,8%; công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,3%.

Các nhà máy sản xuất, chế biến công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn trong ngành công nghiệp của tỉnh, duy trì tốc độ tăng trưởng, sản lượng các sản phẩm chủ lực tăng cao so với cùng kỳ năm trước, trong đó có một số sản phẩm có tỷ trọng lớn như: cà phê bột các loại tăng 24%, hạt điều nhân xuất khẩu tăng 10%, đường tinh luyện tăng 8%, linh kiện điện tử tăng 16%, sản lượng bia các loại tăng 7%... Các doanh nghiệp chế biến thủy sản đã tận dụng tốt thời gian hoãn áp dụng mức thuế đối ứng của Hoa Kỳ để tăng cường sản xuất, hoàn thiện đơn hàng xuất khẩu và tìm kiếm thị trường mới cho sản phẩm thủy sản chế biến, sản lượng hải sản các loại tăng 36% so với cùng kỳ. Đối với lĩnh vực luyện cán thép sản xuất tăng 15% so với cùng kỳ năm 2024. Các nhà máy thủy điện, điện năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động ổn định, sản lượng điện sản xuất tăng 10% so với cùng kỳ. Công nghiệp khai khoáng cơ bản duy trì ở mức tăng trưởng, tiêu thụ ổn định,

² Gồm: 675 hồ chứa nước, 286 đập dâng, 244 trạm bơm và 02 hệ thống đê bao.

đáp ứng nhu cầu của thị trường.

1.3. Về đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong quý III ước đạt 16.604 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng ước đạt 44.750 tỷ đồng, đạt 60,7% KH và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó vốn đầu tư của dân cư và tư nhân đạt 29.971 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư của khu vực Nhà nước ước đạt 14.008 tỷ đồng, giảm 7,1% và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 771 tỷ đồng, giảm 51%.

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để tạo đòn bẩy thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Đắk Lắk (sau sắp xếp) giao kế hoạch là **15.640,884** tỷ đồng³, trong đó cấp tỉnh thực hiện là **13.804,885** tỷ đồng, đã giao chi tiết thực hiện dự án là **13.010,757** tỷ đồng, đạt 94,2% kế hoạch vốn tỉnh quản lý; số vốn còn lại chưa giao chi tiết **794,128** tỷ đồng⁴. Đến ngày 30/9/2025 giải ngân được **4.961,709/13.010,757** tỷ đồng, đạt 38,14%KH. Trong đó: Ngân sách Trung ương đạt 38,8% KH; nguồn vốn ngân sách tỉnh đạt 37,1% KH.

Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Lũy kế 9 tháng, UBND tỉnh đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho 34 dự án với tổng số vốn đầu tư hơn 32.500 tỷ đồng và điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 72 dự án. Bên cạnh đó, UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương đã tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn tất thủ tục đầu tư để sớm khởi công dự án, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, trong đó có một số dự án quy mô lớn, tạo động lực phát triển như: Dự án Đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Góc, Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp Hòa Tâm - Giai đoạn 1, Khu công nghiệp công nghệ cao Phú Yên, Khu công nghiệp Phú Xuân; Nhà máy cà phê Trung Nguyên Legend lớn nhất Đông Nam Á, Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà ở Eco Palace,...

Bên cạnh đó, tỉnh cũng quan tâm đến công tác vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 27/5/2025 phê duyệt đề xuất Dự án Phát triển đô thị khu vực phía Đông và dọc hành lang suối Ea Nao - Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột (cũ). Hiện UBND tỉnh đang giao các đơn vị tham mưu, triển khai các thủ tục tiếp theo và tiếp tục thu hút, triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đối với 06 dự án đang vận động⁵. Tiếp tục phối hợp, tham mưu kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện cho chương trình, dự án ODA đang triển khai thực hiện và giải

³ Trong đó: Ngân sách Trung ương là 8.439,183 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 7.201,702 tỷ đồng.

⁴ Trong đó: Đang chờ các đơn vị hoàn thiện thủ tục đầu tư để phân bổ thực hiện các chương trình MTQG là 88,835 tỷ đồng; đang tiếp tục rà soát các dự án đảm bảo điều kiện để giao chi tiết theo quy định là 705,293 tỷ đồng, chủ yếu là phần vốn ODA do chờ thủ tục điều chỉnh Hiệp định vay và vốn NSTW chờ ý kiến của Trung ương về điều chỉnh trung hạn.

⁵ (1) Dự án “Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+” do IFAD và GCF đồng tài trợ; (2) Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, giai đoạn 1; (3) Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; (4) Dự án Phát triển đô thị khu vực phía Đông và dọc hành lang suối Ea Nao - Ea Tam, Buôn Ma Thuột; (5) Dự án Cấp điện nông thôn sử dụng vốn Chương trình SETP – EU tài trợ; (6) Dự án Đầu tư nâng cấp mở rộng và đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

ngân vốn ODA đúng tiến độ, kế hoạch năm 2025.

1.4. Về thương mại - dịch vụ:

- *Về thương mại:* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý III/2025 ước đạt 47.948 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng ước đạt 138.779 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ và đạt 76,1% kế hoạch năm, vượt kịch bản tăng trưởng đề ra (*KBTT 9 tháng: 135.742 tỷ đồng*). Nhìn chung, tình hình thị trường trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hoặc tăng giá đột biến. Doanh thu từ hoạt động bán lẻ và ngành dịch vụ duy trì ở mức tăng trưởng; nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng cao và thu hút lượng lớn khách du lịch đến với địa phương trong kỳ nghỉ lễ lớn. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh, trở thành kênh phân phối quan trọng, góp phần phát triển chuỗi cung ứng và lưu thông hàng hóa, tạo động lực phát triển kinh tế của tỉnh.

Tổng kim ngạch xuất khẩu trong quý III ước đạt 814 triệu USD; lũy kế 9 tháng ước đạt 2.334 triệu USD, đạt 104,4% kế hoạch năm (*KH: 2.235 triệu USD*), tăng 37,8% so với cùng kỳ, vượt kịch bản tăng trưởng quý III và 9 tháng đề ra. Sản lượng xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu, cà phê ước đạt 205.000 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ; hạt điều ước đạt 41.500 tấn, tăng 19% so với cùng kỳ; cao su ước đạt 7.500 tấn, tăng 8,2% so cùng kỳ; riêng hạt tiêu ước đạt 30.000 tấn, giảm 3,7% so với cùng kỳ do ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh, diện tích trồng giảm. Giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản này tiếp tục duy trì ở mức cao so với năm trước nên kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng trưởng mạnh, đến nay đã vượt kế hoạch đề ra.

Tổng kim ngạch nhập khẩu quý III ước đạt 240 triệu USD; lũy kế 9 tháng ước đạt 749 triệu USD, tăng 35% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 98% kế hoạch năm. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu, phân bón, cà phê hạt, hàng rau quả, hạt điều và các mặt hàng khác để phục vụ kinh doanh, sản xuất.

- Về dịch vụ:

Dịch vụ du lịch: Hoạt động xúc tiến du lịch, nâng cao các sản phẩm du lịch được tỉnh chú trọng triển khai thực hiện, thu hút lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển. Tổng số khách du lịch trong quý III ước đạt 2,25 triệu lượt khách; lũy kế 9 tháng ước đạt 6,135 triệu lượt khách, tăng 42,4% so với cùng kỳ 2024, đạt 97,4% KH, vượt kịch bản tăng trưởng đề ra (*KBTT 9 tháng 5.685.000 lượt khách*), trong đó: Khách trong nước ước đón 6.052.706 lượt khách, tăng 41,9%; Khách quốc tế ước đón 82.294 lượt khách, tăng 90%. Tổng thu từ du lịch toàn tỉnh trong quý III ước đạt 4.500 tỷ đồng; lũy kế 9 tháng ước đạt 11.465 tỷ đồng, tăng 81,4% so với cùng kỳ 2024, đạt 91% KH.

Hoạt động ngân hàng: Đến hết tháng 9/2025, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 161.200 tỷ đồng, tăng 13,7% so với đầu năm 2025 và tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2024; tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn ước đạt 249.900 tỷ đồng, tăng 11,2% so với đầu năm 2025 và tăng 19% so với cùng kỳ năm 2024; nợ xấu chiếm khoảng 1% tổng dư nợ cho vay. Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh đã quan tâm triển khai nhiều chương trình tín dụng (chủ yếu tập trung cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cho vay giải quyết việc làm; cho vay nước sạch vệ sinh môi trường; cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn,...), tín dụng

tại Ngân hàng Chính sách Xã hội cơ bản đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương. Đến hết tháng 9/2025, dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 14.002 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm và tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2024 với 329.741 lượt khách hàng còn dư nợ.

1.5. Về thu, chi ngân sách nhà nước:

a) *Thu ngân sách:* Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ về thuế Trung ương đã ban hành trong thời gian qua, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các TTHC về thuế, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát các nguồn thu, tăng cường các biện pháp chống thất thu thuế. Tổng thu ngân sách nhà nước trong quý III năm 2025 ước đạt 3.423 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng ước đạt 12.141 tỷ đồng, bằng 90,6% dự toán Trung ương giao và bằng 74,4% dự toán tỉnh giao, tăng 22,3% so với cùng kỳ, chưa đạt kịch bản tăng trưởng đề ra (*KBTT 9 tháng: 12.228 tỷ đồng*). Trong đó, các khoản thu nội địa ước đạt 12.002 tỷ đồng, đạt 90,6% dự toán Trung ương giao và đạt 74,4% dự toán tỉnh giao, tăng 22,6% so cùng kỳ; thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất, xỏ số kiến thiết ước đạt 8.360 tỷ đồng, bằng 91,5% dự toán Trung ương giao và bằng 89,3% dự toán tỉnh giao, tăng 19,4% so cùng kỳ. Tổng thu tiền sử dụng đất đạt 3.320 tỷ đồng, đạt 88,1% dự toán Trung ương giao và đạt 51,7% dự toán tỉnh giao, tăng 32,5% so cùng kỳ.

b) Tổng chi ngân sách địa phương trong quý III năm 2025 ước thực hiện 6.458 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng ước thực hiện 29.067 tỷ đồng, đạt 73,4% dự toán Trung ương giao và đạt 68,1% dự toán tỉnh giao, tăng 21,7% so cùng kỳ; trong đó, chi thường xuyên ước đạt 18.784 tỷ đồng, đạt 68,9% dự toán Trung ương giao và đạt 68,3% dự toán tỉnh giao; chi đầu tư phát triển ước đạt 10.279 tỷ đồng, đạt 87,8% dự toán Trung ương giao và đạt 71,6% dự toán tỉnh giao.

1.6. Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

- *Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp (DN):* UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh và đề xuất nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026, giai đoạn 2026-2028.

Số DN thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Trong 09 tháng, ước có 2.250 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 61% so với kế hoạch 2025, tăng 57% so với cùng kỳ năm 2024; tổng vốn đăng ký 26.630 tỷ đồng, đạt 101% so với KH; đồng thời, có 530 doanh nghiệp tạm ngừng đã quay trở lại hoạt động kinh doanh, tăng 71%. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới, số lượng DN giải thể, tạm ngừng vẫn tiếp tục gia tăng; lũy kế 09 tháng, toàn tỉnh có 350 doanh nghiệp giải thể, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2024 và 1.280 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 31%. Đến nay, tổng số doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh còn đăng ký hoạt động là 19.572 đơn vị (*18.072 doanh nghiệp, 1.500 chi nhánh của doanh nghiệp ngoài tỉnh*).

- *Về phát triển kinh tế tập thể, HTX*: Các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ HTX năm 2025 được quan tâm triển khai thực hiện. Trong 9 tháng, ước có 60 HTX đăng ký thành lập, đạt 80% KH (KH: 75 HTX). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 930 HTX, 03 Liên hiệp HTX và 12 Quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động.

- *Về công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp nhà nước (DNNN)*: Trên địa bàn tỉnh (sau khi sắp xếp) hiện có 14 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và 14 doanh nghiệp có vốn nhà nước. Trong 9 tháng, tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện kế hoạch cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô, thoái vốn nhà nước tại Công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên, xử lý vướng mắc liên quan đến việc thoái vốn nhà nước đầu tư ra ngoài ngành tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên và xử lý, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp các DNNN thuộc tỉnh quản lý. Cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước). Triển khai rà soát đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đang thua lỗ; báo cáo kết quả giám sát tài chính doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước năm 2024 và triển khai kế hoạch giám sát năm 2025 theo quy định.

1.7. Về công tác quy hoạch và xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đô thị được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Triển khai báo cáo đột xuất kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đề xuất các nội dung liên quan đến việc triển khai công tác lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác lập điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh. Báo cáo một số nội dung liên quan đến việc điều chỉnh, cập nhật khu bến cảng Bãi Gốc (bến cảng chuyên dùng) vào Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển và Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Phú Yên; phối hợp hoàn thiện, tiếp nhận Hồ sơ Quy hoạch Cảng Hàng không Tuy Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và góp ý hồ sơ Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột. Triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn tỉnh. Đề xuất nhiệm vụ và tổ chức lập, thẩm định các Đồ án quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu xây dựng⁶ trên địa bàn tỉnh; lập điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2045 và triển khai công tác tổ chức lập quy hoạch liên quan đến các dự án điện gió, điện mặt trời, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh,... Hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn.

Tập trung triển khai Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân KCN năm 2025 và giai đoạn 2026-2030. Triển khai kêu gọi đầu tư các dự án nhà ở thương mại thuộc danh mục các khu đất

⁶ Như: (1) Nhiệm vụ QHPK (1/2000) Khu vực nút giao cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột với đường tránh Đông BMT; (2) Điều chỉnh QHPK (1/2000) Khu đô thị mới Nam Thành phố Tuy Hoà; (3) Đề xuất lập QHPK (1/2000) Tổ hợp khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí và sân golf hồ Ea Nhái; (4) Tổ chức lập, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt QHCT (1/500) Khu dịch vụ - công cộng, hành chính Cảng Bãi Gốc, thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên. Đề xuất UBND tỉnh chủ trương lập quy hoạch: (1) QHC đô thị mới huyện lỵ Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; (2) QHPK (1/2000) Tổ hợp Sân Golf Buôn Đôn; (3) QHPK (1/2000) khu vực tiếp giáp và bao quanh di tích Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Gành Đá Đĩa; (4) QHC đô thị Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân; (5) QHPK (1/2.000) Khu công nghiệp Hòa Xuân Đông và Khu công nghiệp Hòa Xuân Tây thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên; (6) QHPK (1/2.000) Khu công nghiệp hậu cần sân bay thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên,...

thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2025. Thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, Chỉ số giá xây dựng theo quy định. Duy trì công tác kiểm tra theo dõi tình hình trật tự xây dựng, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý chất lượng công trình, lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, không theo quy hoạch. Công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa đường được thực hiện thường xuyên, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá, hành khách và nhu cầu đi lại của Nhân dân.

1.8. Về quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường:

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên – môi trường tiếp tục được tăng cường thực hiện. UBND tỉnh tiếp tục tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của địa phương; trình HĐND tỉnh thông qua: Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và tiếp tục hoàn tất thủ tục để đưa các khu đất ra đấu giá theo kế hoạch,...

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng cấp huyện đất đến năm 2030 của 22/22 đơn vị và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đối với 24/24 huyện, thị xã, thành phố (trước sắp xếp). Triển khai hướng dẫn các xã, phường việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục tham mưu xử lý các nội dung liên quan đến phương án sử dụng đất của các Công ty nông, lâm nghiệp, phương án sử dụng đất đối với diện tích đất có nguồn gốc thu hồi của các nông, lâm trường bàn giao cho địa phương quản lý. Xử lý hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhận quyền sử dụng đất đảm bảo theo quy định của pháp luật ⁷ và thu hồi đất đối với 8 tổ chức với tổng diện tích 45,82 ha.

Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh, nhất là dự án Tuyến đường bộ ven biển Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hoà (giai đoạn 1); dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn phía bắc cầu An Hải; đề xuất các vị trí bãi đỗ tạm thời để phục vụ công tác thi công cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột ...

⁷ Tại tỉnh Đắk Lắk (cũ): Cho phép 4 tổ chức chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 31,45 ha đất để thực hiện dự án; gia hạn sử dụng đất đối với 13 dự án đầu tư, diện tích 9,3 ha đất; gia hạn tiến độ sử dụng đất 02 tổ chức với diện tích 407,88 ha; cho 11 tổ chức thuê đất với diện tích 64,37 ha đất (riêng Công ty cao su Đắk Lắk thuê đất với diện tích 38,16 ha); giao đất không thu tiền cho 6 tổ chức với diện tích 2,12 ha đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty CP Đầu tư Ecopark Hải Dương với diện tích 3,94ha; cho phép 03 tổ chức chuyển hình thức sử dụng đất từ hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm sang hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho thời gian thuê đất còn lại; chấp thuận cho 8 tổ chức nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phát triển kinh tế, xã hội.

- Tại tỉnh Phú Yên (cũ): Tổng diện tích giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đầu năm 2025 đến nay khoảng 252,4 ha (trong đó: giao đất khoảng 107,58 ha; cho thuê đất khoảng 144,82 ha); ngoài ra, thực hiện quy định pháp luật đất đai về sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất (theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai năm 2024; Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội và Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ), UBND tỉnh đã tiếp nhận khoảng 57 hồ sơ đề nghị cho phép thỏa thuận, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án (trong đó có 17 hồ sơ của tổ chức đề nghị thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 của Quốc hội). Hiện nay, UBND tỉnh đang giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu giải quyết theo trình tự, quy định của pháp luật.

1.9. Công tác đối ngoại:

Các hoạt động đối ngoại, biên giới, lãnh sự được triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả. Việc xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư về công tác phi chính phủ nước ngoài được tỉnh tập trung triển khai. Đã tham mưu sửa đổi Quy chế số 05-QC/TU về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; xin ý kiến Tỉnh ủy về việc kế thừa 11 thỏa thuận quốc tế của tỉnh trước khi sáp nhập và các vấn đề liên quan khi giải thể Sở Ngoại vụ (cũ); ký mới thỏa thuận hợp tác với các tỉnh Attapeu, Salavan, Sekong (Lào); tiếp, làm việc với đoàn chính quyền thành phố Nevers (Pháp) trong khuôn khổ Bản ghi nhớ hợp tác; tổ chức đón tiếp chu đáo, trọng thị 28 đoàn nước ngoài dự Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9, các đoàn đến chúc Tết Nguyên đán và nhiều đoàn từ Hàn Quốc, Lào, Campuchia. Tiếp tục triển khai chương trình đưa lao động thời vụ sang Hàn Quốc; tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, kết nối doanh nghiệp, tăng cường quảng bá qua báo chí, hãng phim nước ngoài⁸; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Biên giới quốc gia và các lực lượng triển khai công tác phân giới, cắm mốc và phối hợp khởi công công trình kẻ bảo vệ các cột mốc. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, lễ tân, đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; quản lý, theo dõi đoàn vào, đoàn ra chặt chẽ, đúng quy định⁹.

Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (NGO): Trong 9 tháng, UBND tỉnh đã phê duyệt tiếp nhận 17 khoản viện trợ, với tổng giá trị hơn 16,6 tỷ đồng, tương đương hơn 0,6 triệu USD. Các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Về lao động việc làm và an sinh xã hội

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm được triển khai đầy đủ, kịp thời; các nhiệm vụ, giải pháp cải cách chính sách BHXH, phát triển đối tượng tham gia BHXH, công tác quản lý nhà nước về cho thuê lại lao động được tăng cường thực hiện. Các hoạt động hỗ trợ giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được đẩy mạnh như: tổ chức Ngày hội việc làm, điểm tư vấn việc làm để giới thiệu, chấp nối việc làm cho người lao động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; cho vay vốn duy trì, mở rộng và tạo việc làm để giúp cho người lao động tự tạo việc làm hỗ trợ cho vay vốn giải quyết việc làm, vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng,... Trong 9 tháng năm 2025, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng 42.000 người, đạt 75,26% KH; xuất khẩu lao động 1.700 người, trong đó có 348 người lao

⁸ Hỗ trợ cộng đồng người Việt tại Lào, Campuchia; phối hợp tổ chức Tuần phim Ấn Độ, giao lưu văn hóa với Liên đoàn nghệ thuật Chungbuk – Hàn Quốc; đăng cai Giải bóng chuyền bãi biển nữ châu Á – Cloud Gate Cup; tuyên truyền “Đắc Lắc – Phát huy nội lực, thu hút đầu tư” đăng trên ấn phẩm kỷ niệm 30 năm quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ. Tập huấn công tác đối ngoại, quản lý biên giới, biển đảo; phối hợp với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức Trại hè Việt Nam 2025,...

⁹ Có 225 đoàn vào gồm 1.246 lượt người đến thăm, làm việc tại tỉnh, trong đó có 04 đoàn cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam của các nước: Thụy Sĩ, Liên minh châu Âu, Australia, Ấn Độ; 05 đoàn chính quyền địa phương của các nước Lào, Campuchia, Pháp. Có 37 đoàn ra gồm 115 lượt người đi nước ngoài (trong đó có 04 đoàn cấp tỉnh đi Campuchia; Lào; Các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE); Séc, Bỉ, Thụy sĩ). Xử lý các vụ việc liên quan đến công dân nước ngoài từ vong, nhập cảnh trái phép và phối hợp bảo hộ công dân Đắc Lắc ở nước ngoài,...

động đi làm việc thời vụ trong lĩnh nông, ngư nghiệp tại Hàn Quốc. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt 15,9%. Bên cạnh đó, đã ban hành 14.221 quyết định hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp, với số tiền chi trả gần 258 tỷ đồng.

Các chế độ, chính sách cho người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa được quan tâm triển khai¹⁰. Trong 09 tháng đầu năm 2025, đã giải quyết chế độ đối với 2.184 hồ sơ người có công, thân nhân người có công và các đối tượng liên khác đủ điều kiện.

Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội được tập trung thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh đã hỗ trợ xây mới, sửa chữa và bàn giao đưa vào sử dụng 8.915 căn nhà, đạt 100% kế hoạch và đã tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh vào ngày 16/9/2025.

2.2. Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Ngành y tế tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tăng cường đầu tư trang thiết bị, giáo dục về y đức, củng cố nhân lực, nâng cao kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe và chăm sóc bệnh nhân. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường luân phiên cán bộ y tế, đào tạo cán bộ tại chỗ, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại cơ sở; tăng cường phối hợp chuyên môn với các bệnh viện tuyến trên để hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật. Bên cạnh đó, đã triển khai rà soát, phản hồi thông tin báo chí, báo cáo một số nội dung tồn tại trong hoạt động khám chữa bệnh tại khoa Ngoại thận - Tiết niệu, Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện; các cơ sở y tế trên địa bàn duy trì tốt công tác khám, chữa bệnh cho người dân¹¹. Tăng cường công tác giám sát, theo dõi tình hình, báo cáo và xử lý dịch bệnh¹². Tiếp tục triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng, đến nay tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ 8 loại vắc xin đạt 71,3%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 13,7%; số giường bệnh đạt 29,75 giường/vạn dân; số bác sỹ đạt 8,6 bác sỹ/vạn dân.

Công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn được tập trung thực hiện. Tuy nhiên, trong 9 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ ngộ độc thực phẩm với 81 người mắc, tăng 03 vụ và tăng 45 người mắc so với cùng kỳ năm 2024.

*** Công tác bảo hiểm:** Lũy kế số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là

¹⁰ Dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 đã thăm, tặng 105.899 suất quà với tổng kinh phí hơn 37 tỷ đồng. Tặng quà của Chủ tịch nước cho người có công với cách mạng nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với 30.124 suất quà, tổng kinh phí: 15 tỷ đồng. Tặng cho các đối tượng chính sách người có công nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ với 54.897 suất quà, tổng kinh phí: 20 tỷ đồng,...

¹¹ Trong 9 tháng đầu năm 2025 đã khám 3.350.697 lượt, điều trị nội trú cho 35.372 lượt.

¹² Trong 9 tháng, toàn tỉnh ghi nhận 3.946 trường hợp mắc sốt xuất huyết với 232 ổ dịch (hiện 151 ổ dịch đã kết thúc, 81 ổ dịch đang hoạt động), trong đó có 01 trường hợp tử vong; 999 ca mắc tay chân miệng; 06 ca mắc sốt rét; 696 trường hợp mắc bệnh sởi, trong đó có 01 trường hợp tử vong; 6 trường hợp mắc bệnh Đại và tử vong.

2.585.000 người. Toàn tỉnh thu được 6.020.000 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch BHXH Việt Nam giao, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 90,77% dân số toàn tỉnh (KH: 95%).

2.3. Về giáo dục và đào tạo:

Tập trung thực hiện các nội dung Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Các cơ sở giáo dục duy trì việc tổ chức dạy, học nghiêm túc theo đúng thời gian, kế hoạch đề ra; hoàn thành kế hoạch năm học 2024-2025; tổ chức các hoạt động hè 2025; chuẩn bị mọi điều kiện cho năm học mới; tổ chức khai giảng và triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2025-2026. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng dạy và học. Giáo dục STEM đã có bước chuyển biến mạnh mẽ; chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh đã có bước tiến nhảy vọt, đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia và khu vực ¹³. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, nguồn lực từ xã hội hoá được đẩy mạnh. Toàn tỉnh hiện có 805/1.352 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 59,54% (KH: 59%). Bên cạnh đó, triển khai Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới, tỉnh Đắk Lắk đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 03 trường học tại 3 xã biên giới trên địa bàn tỉnh đưa vào danh mục các trường học đầu tư xây dựng năm 2025 ¹⁴. Hiện đang phối hợp triển khai chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo khởi công các dự án trước ngày 10/10/2025.

2.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông:

Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch tiếp tục phát triển mạnh. Công tác bảo tồn di sản văn hóa được chú trọng ¹⁵. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội ở địa phương tuân thủ quy định, đảm bảo các điều kiện về không gian, thời gian, địa điểm, vui tươi, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội, góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh được tổ chức rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt, trong 9 tháng năm 2025, tỉnh đã tổ chức thành công các hoạt động Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk, Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9 năm 2025; kỷ niệm 50 năm Ngày

¹³ Học sinh tỉnh Đắk Lắk (cũ) đạt 72 giải trong kì thi học sinh giỏi cấp quốc gia (02 giải Nhất môn Tin học, 13 giải Nhì, 18 giải Ba và 39 giải Khuyến khích); 02 giải Nhì và 01 giải Triển vọng Cuộc thi Khoa học kỹ thuật toàn quốc; 15/15 học sinh tiểu học tham gia và đạt giải cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp toàn quốc, trong đó 01 em đạt giải Tiên sĩ, 03 giải Nhất, 05 giải Nhì, 06 giải Ba,...

Tỉnh Phú Yên (cũ) có 08/08 em đạt giải Cuộc thi Trạng nguyên tiếng Việt cấp toàn quốc (02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 02 giải Khuyến khích); 50 học sinh đạt giải trong kì thi học sinh giỏi cấp quốc gia với 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 22 giải Ba và 23 giải Khuyến khích; có 3/3 dự án dự thi đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật toàn quốc tại (trong đó: 2 giải Ba và 01 giải Triển vọng),...

¹⁴ Gồm: Trường nội trú liên cấp TH-THCS Ia Lốp, Trường nội trú liên cấp TH-THCS Ia Rvê, Trường nội trú liên cấp TH-THCS Buôn Đôn.

¹⁵ Lập hồ sơ di sản “Tri thức trồng và chế biến cà phê tỉnh Đắk Lắk” ghi danh vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia và đề xuất UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tổ chức thực hiện các quy trình, thẩm định và trình 46 bộ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Tổng kết 20 năm thực hiện công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Côngchiêng tỉnh Đắk Lắk. Tham mưu lập 14 hồ sơ khoa học đề nghị UBND tỉnh xem xét, xếp hạng di tích cấp tỉnh và 01 đề nghị xếp hạng di tích quốc gia. Tổ chức Lễ công bố Quyết định của TTCP công nhận bảo vật quốc gia Phù điêu Kala Núi Bà,...

Giải phóng tỉnh Phú Yên; các sự kiện kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng,...

Các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức ở nhiều địa phương trong tỉnh. Đảng cai tổ chức 11 giải thể thao toàn quốc và tổ chức 14 sự kiện, hội thao, giải thi đấu thể thao cấp tỉnh¹⁶. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể dục thể thao thành tích cao tiếp tục được tỉnh quan tâm phát triển, đã đăng ký tham gia thi đấu 66 giải thể thao khu vực và toàn quốc, đạt 323 huy chương các loại.

2.5. Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện đúng kế hoạch và quy trình¹⁷; các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai tích cực. Các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai tích cực. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp quản lý 04 đề tài/dự án cấp quốc gia; quản lý 33 đề tài/dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp sang tiếp tục thực hiện năm 2025; đánh giá, nghiệm thu 10 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (gồm 4 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông thôn mới và 6 nhiệm vụ khác cấp tỉnh). Tỉnh đang tập trung tổ chức triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và triển khai 100 ngày cao điểm thực hiện phong trào “*Bình dân học vụ số*”; kịp thời triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị¹⁸.

Công tác phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm chú trọng thực hiện, đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỉnh đã thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắc Lắc (Hệ thống iGate) với

¹⁶ Giải bóng chuyền bãi biển nữ Châu Á năm 2025; Giải vô địch Thanh thiếu niên môn Cờ vua Quốc gia; Giải vô địch Boxing các đội mạnh Quốc gia; Vòng loại bóng đá U11, U13 Quốc gia; Giải vô địch các nhóm tuổi thanh thiếu niên quốc gia môn Súng hơi; Đảng cai tổ chức vòng bảng giải Bóng đá U15 Quốc gia; Giải vô địch các CLB Karate Quốc gia lần thứ XXV; Giải vô địch Bóng rổ 5x5 U18 quốc gia; Giải vô địch Đẩy gậy, Kéo cò trẻ và thiếu niên quốc gia; giải Quần vợt đồng đội trẻ quốc gia. Giải vô địch Việt dã tỉnh; giải Ngày Quốc tế Yoga lần thứ 11 năm 2025 tại Phú Yên (cũ); tỉnh Phú Yên (cũ) đã tổ chức môn Cờ tướng trong Chương trình ĐHTDĐT của tỉnh; tổ chức Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2025; Tổ chức giải chạy bộ “Lắc Culture Half Marathon - Nhịp chiêm M’ nông; Hội thi Thể thao các Dân tộc thiểu số tỉnh; giải Bóng bàn vô địch các câu lạc bộ tỉnh Đắc Lắc mở rộng; giải Yoga các CLB tỉnh mở rộng; Giải Bóng đá Nhi đồng U11 tỉnh; giải Karate vô địch trẻ các Câu lạc bộ tỉnh; Hội Taekwondo tổ chức giải Taekwondo vô địch các lứa tuổi tỉnh Đắc Lắc năm 2025,...

¹⁷ Cấp 44 giấy phép tiến hành công việc bức xạ (21 cấp mới, 06 sửa đổi, 04 bổ sung, 13 gia hạn), 15 chứng chỉ nhân viên bức xạ, 02 khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Tư vấn hồ sơ đăng ký nhãn hiệu cho 34 cơ sở, 01 kiểu dáng công nghiệp và 01 sáng chế bơm chìm. Hướng dẫn cho 04 đơn vị đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

¹⁸ Các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương: Giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025) có 16/16 nhiệm vụ hoàn thành; Giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025) có 01/09 nhiệm vụ hoàn thành và 08 nhiệm vụ đang thực hiện. 100% xã, phường đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; đồng thời, thành lập tổ phản ứng nhanh. Tỷ lệ xã/phường thành lập tổ công nghệ số cộng đồng đạt 98,92%, với tổng số 2.665 tổ và 15.970 thành viên.

phần mềm hộ tịch, lý lịch tư pháp; kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Hệ thống iGate với ứng dụng VNEID để thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng; Thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai đánh giá việc thực hiện Đề án Thí điểm thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp, mở rộng đường truyền, băng thông và xử lý các điểm nghẽn tại cấp xã, điểm phục vụ hành chính công cho chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh; triển khai phương án tổ chức lại kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng sau sắp xếp, hợp nhất. Đến tháng 9/2025, tốc độ truy cập mạng băng rộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đạt mức cao, với chỉ số tải xuống mạng di động băng rộng 390 Mbps và mạng cố định băng rộng 224,6 Mbps. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 99,6%; tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 83%. Hạ tầng viễn thông, Internet tốc độ cao đang mở rộng vùng phủ sóng đến toàn bộ khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Việc phủ sóng 4G đạt 99,65% dân cư, 5G đạt 26% dân cư. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát, điều hành các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh theo quy định.

2.6. Công tác dân tộc và tôn giáo:

Công tác dân tộc tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban ngành, địa phương; sự cố gắng nỗ lực của cả hệ thống cơ quan công tác dân tộc, điều này đã góp phần quan trọng trong việc ổn định kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khôi đại đoàn kết các dân tộc ngày càng được tăng cường, đồng bào các dân tộc tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Công tác tham mưu triển khai thực hiện Chương trình MTQG 1719, chế độ chính sách đối với người có uy tín được tập trung thực hiện¹⁹.

Công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo được thực hiện theo đúng pháp luật, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của Nhân dân trên địa bàn. Giải quyết kịp thời các nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, nhu cầu chính đáng của các tôn giáo²⁰. Chú trọng thực hiện tốt các chế độ, chính sách, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân vùng đồng bào có đạo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các chức sắc, tín đồ thực hiện phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng mối quan hệ tốt giữa chính quyền với chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

3. Lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác nội vụ và cải cách hành chính

¹⁹ Kế hoạch vốn Chương trình 1719 đã được phân bổ để thực hiện năm 2025 là: 1.772.571 triệu đồng (bao gồm vốn chuyển nguồn năm 2022, 2023, 2024 chuyển nguồn sang năm 2025). Trong đó: Vốn đầu tư 985.387 triệu đồng; Vốn sự nghiệp 787.184 triệu đồng. Giải ngân đến hết tháng 08/2025 là 522.879 triệu đồng, đạt 29,5% kế hoạch (trong đó vốn đầu tư là 302.712 triệu đồng, đạt 30,7%; vốn sự nghiệp là 220.167 triệu đồng, đạt 28%).

²⁰ Trong 9 tháng UBND tỉnh đã giải quyết 11 nhu cầu của các tôn giáo về đổi tên, chia tách, thành lập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo giải quyết theo thẩm quyền 77 hồ sơ về chuyển chuyển, bổ nhiệm, mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo và nhiều nhu cầu khác.

Tỉnh tập trung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo tổng kết và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai Đề án sắp xếp, hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định; thực hiện các nội dung liên quan đến tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên; thường xuyên rà soát các khó khăn, vướng mắc trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp để kịp thời tháo gỡ nhằm đảm bảo bộ máy hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả. Triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, đến nay, có 3.384 người đã có quyết định chi trả chính sách, chế độ khi nghỉ công tác theo quy định, với tổng số tiền đã chi trả là 3.340 tỷ đồng, còn 01 đối tượng đang trình bổ sung kinh phí để chi trả. Các nhiệm vụ về công tác cán bộ, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đầy đủ²¹. Công tác xây dựng chính quyền, địa giới hành chính, đào tạo bồi dưỡng và công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân được thực hiện kịp thời, đúng quy định²².

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện hiệu quả gắn với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đảm bảo sự đồng bộ, ổn định và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính năm 2025; 100% các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn hai tỉnh đã xây dựng, triển khai hiệu quả Kế hoạch CCHC và thực hiện ký cam kết trách nhiệm của người đứng đầu với UBND tỉnh. Sau sắp xếp, UBND tỉnh đã kịp thời hợp nhất Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025 và ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị chuyên đề CCHC; thành lập Ban Tổ chức cuộc thi tuyên truyền CCHC; Kế hoạch Cải thiện và nâng cao các chỉ số về CCHC; thành lập Tổ công tác CCHC thuộc Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06,... Các đơn vị hành chính mới đã nỗ lực duy trì hoạt động của Bộ phận một cửa, đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp được thông suốt, không bị gián đoạn. Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 28/9/2025, tại 16 cơ quan cấp tỉnh, tiếp nhận là 128.779 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 109.025 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn là 105.296 hồ sơ, đạt tỷ lệ là 96,5%; tại 102 xã, phường tiếp nhận 228.833 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết 211.316 hồ sơ TTHC, giải quyết trước và đúng hạn là 207.909 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,3%.

Về công tác triển khai Đề án số 06 của Chính phủ: UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06. Việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đạt được nhiều kết quả nổi bật, đã triển khai cấp đổi Thẻ đảng viên gắn chip trên địa bàn tỉnh đạt 101,19% (128.618/127.105

²¹ Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiếp nhận và bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 143 trường hợp. Công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục đối với 633 người trúng tuyển. Cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng Chuyên viên cao cấp 04 trường hợp; bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên đối với 01 trường hợp,...

²² Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh theo quy định.

trường hợp); đã thực hiện chi trả tiền hỗ trợ người dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cập nhật lên phần mềm chi trả an sinh xã hội đạt 80,36%. Cung cấp DVC trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực, một số thủ tục hành chính của Công an đã tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công đạt tỉ lệ 100%.

3.2. Công tác tư pháp

Các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2025, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong tất cả lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội luôn được chú trọng²³. Việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và các Luật, Nghị quyết mới ban hành được quan tâm thực hiện²⁴.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, các sở, ban, ngành đã tổ chức rà soát, xác định các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên (trước sắp xếp) ban hành chịu tác động của việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đề xuất tiếp tục áp dụng hoặc bãi bỏ đối với các văn bản không còn được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới) theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước được giao. Đến nay, đã có 14/15 sở, ban, ngành hoàn thành việc rà soát văn bản, tham mưu ban hành nghị quyết, quyết định để quyết định áp dụng và bãi bỏ văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao²⁵.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật được triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tiếp tục được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được phát huy. Công tác trợ giúp pháp lý chú trọng vào các vụ việc tố tụng, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, cá nhân²⁶.

3.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Trong 09 tháng năm 2025, Thanh tra tỉnh và thanh tra các ngành, địa phương thực hiện thực hiện 130 cuộc thanh tra hành chính và 148 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Đến nay, đã ban hành kết luận 93 cuộc thanh tra hành chính và kết luận, thông báo kết quả 107 cuộc thanh tra chuyên ngành²⁷. Các sai phạm,

²³ Trong 06 tháng, HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) đã ban hành 41 văn bản (04 Nghị quyết và 37 Quyết định); HĐND, UBND tỉnh Phú Yên (cũ) đã ban hành 51 văn bản (05 Nghị quyết và 46 Quyết định). Từ ngày 01/07/2025 đến 10/9/2025, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 14 văn bản QPPL (03 Nghị quyết; 11 Quyết định).

²⁴ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 24/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 030/KH-UBND ngày 26/8/2025 về triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và triển khai xây dựng danh mục văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9,...

²⁵ Còn lại BCH Quân sự tỉnh đang triển khai thực hiện.

²⁶ Trong 9 tháng năm 2025, 02 Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh đã thụ lý 471 vụ việc.

²⁷ Đối với thanh tra hành chính: Phát hiện sai phạm 132,68 tỷ đồng, đã kiến nghị thu hồi, nộp NSNN 131,84 tỷ đồng, kiến nghị xử lý khác 838 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 14 tổ chức, 18 cá nhân có liên quan đến sai phạm, đồng thời, chấn chỉnh các hành vi vi phạm trong công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được thanh tra.

thiếu sót được phát hiện qua thanh tra chủ yếu về lĩnh vực xây dựng cơ bản; việc chấp hành các quy định về giao thông; lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, vi phạm pháp luật về giao thông, vận tải; quản lý sử dụng tài chính, ngân sách,....

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định²⁸. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện kéo dài được tỉnh quan tâm thực hiện; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài và tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 44/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ tỉnh đến cơ sở; theo dõi nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên, không gian mạng; đấu tranh, ngăn chặn thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và đối tượng phản động, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2025 đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao. Quản lý chặt chẽ hoạt động của người, phương tiện ra vào hoạt động trong khu vực biên giới biển; tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các sự kiện chính trị, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, tình hình an ninh trên các lĩnh vực cơ bản được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2024 (*xảy ra 418 vụ, giảm 19,15%; 305 người chết, giảm 6,73% và 265 người bị thương, giảm 24,3%*). Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt 83,49%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 9 tháng năm 2025, tỉnh Đắk Lắk đã nỗ lực hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, bảo đảm tiến độ sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; giải quyết từng bước các điểm nghẽn, hạn chế, bất cập nội tại và chủ động nghiên cứu, triển khai các phương án, giải pháp ứng phó với biến động từ bên ngoài, quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8% trở lên, tạo nền tảng vững chắc

Đối với thanh tra chuyên ngành: Phát hiện 219 tổ chức có vi phạm với tổng số tiền 2,85 tỷ đồng; đã kiến nghị thu hồi, nộp NSNN 760 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 2 tỷ đồng; ban hành 255 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 6 tỷ đồng; đồng thời cảnh cáo, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân có sai phạm liên quan.

²⁸ Đã tiếp 2.356 lượt công dân/1.863 vụ việc, không có vụ việc có nhiều người cùng khiếu nại. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiếp nhận 3.515 đơn, giảm 42,63% so với cùng kỳ năm trước (3.515/6.127). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền là 2.012 đơn/2.012 vụ việc. Cụ thể: Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 140 đơn (140 vụ việc), đã giải quyết 52 đơn (52 vụ việc), số còn lại các cơ quan đang tiếp tục giải quyết. Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: 36 đơn (36 vụ việc), đã giải quyết: 8 đơn/8 vụ việc, số còn lại các cơ quan đang tiếp tục giải quyết. Đơn kiến nghị, phản ánh phải giải quyết: 1.836 đơn/1.836 vụ việc, đã giải quyết 392 đơn/392 vụ việc; số còn lại các cơ quan đang tiếp tục giải quyết.

để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì phát triển, hầu hết các chỉ tiêu đều có mức tăng trưởng khá, đạt và vượt kịch bản đề ra, đặc biệt có chỉ tiêu xuất khẩu đã hoàn thành vượt kế hoạch cả năm 2025. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển ổn định, giá các sản phẩm nông nghiệp như cà phê, hồ tiêu tiếp tục duy trì ở mức cao đã làm tăng thu nhập người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp của tỉnh. Sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tổng thu ngân sách nhà nước tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ năm 2024. Nhiều sự kiện văn hóa, lễ hội, thể thao diễn ra sôi nổi, góp phần thu hút lượng lớn khách du lịch đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển, tổng thu từ du lịch 9 tháng tăng 81,4% so với cùng kỳ, lượng khách đến tỉnh tăng 42%. Số lượng DN thành lập mới tiếp tục tăng cao; tình hình thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc, nhiều dự án quy mô lớn, tạo động lực phát triển, sức lan tỏa cho địa phương trong thời gian tới đã được cấp chủ trương đầu tư, khởi công như: Dự án Đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Góc, Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp Hòa Tâm, Khu công nghiệp công nghệ cao Phú Yên, Khu công nghiệp Phú Xuân; Nhà máy cà phê Trung Nguyên Legend lớn nhất Đông Nam Á, Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà ở Eco Palace,...

Bên cạnh đó, công tác an sinh xã hội, chăm sóc người có công, giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, triển khai kịp thời. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát hoàn thành đảm bảo kế hoạch đề ra với 8.915 căn nhà được hỗ trợ xây mới, sửa chữa và đưa vào sử dụng. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và cải cách hành chính được tích cực thực hiện. Quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp được theo dõi, hỗ trợ kịp thời; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài. Quốc phòng được tăng cường; chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới được giữ vững.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP – theo giá so sánh năm 2010) của tỉnh 9 tháng không đạt kịch bản tăng trưởng của tỉnh đề ra, trong đó ngành dịch vụ và xây dựng đạt thấp so với kế hoạch. Tình hình sản xuất kinh doanh phần lớn các ngành, lĩnh vực đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 nhưng chưa đạt kỳ vọng do chưa có nhiều sản phẩm mới, tăng trưởng các khu vực động lực truyền thống, đặc biệt là đầu tư chưa đảm bảo yêu cầu đề ra, tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước không đạt kế hoạch năm 2025.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ giải ngân vẫn còn thấp hơn so với bình quân chung cả nước, công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, việc chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp còn mất nhiều thời gian ... ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và tiến độ triển khai các công trình. Giá nguyên vật liệu xây dựng có thời điểm tăng cao ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng của các doanh nghiệp; chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội trong năm 2025 dự báo không đạt kế hoạch đề ra có thể sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng lĩnh vực xây dựng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh còn cao.

- Đối với các dự án tạo nguồn lực tăng thêm để đạt tăng trưởng 8%: Việc tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thủ tục đầu tư cho các dự án này còn chậm, hầu hết các vướng mắc liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, sự phù hợp của dự án với các loại quy hoạch chưa được giải quyết kịp thời.

- Kinh tế nông nghiệp khó tạo được sự bứt phá trong thời gian ngắn. Tốc độ phát triển của lĩnh vực chăn nuôi tương đối nhanh nhưng thiếu bền vững vì chưa hình thành được các chuỗi sản xuất khép kín gắn với xây dựng thương hiệu và thị trường tiêu thụ. Tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm ngày càng diễn biến phức tạp, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi, gây nên những tác động xấu cho việc phát triển chăn nuôi ở địa phương.

- Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong đổi mới công tác chỉ đạo điều hành nhưng đánh giá của người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh chưa được cải thiện. Việc thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý TTHC trên Hệ thống iGate với một số dịch vụ công của các ngành vẫn chưa hoàn thiện. Một số cơ quan, đơn vị có tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn chưa đạt yêu cầu.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch hiệu quả chưa cao; việc lập quy hoạch di tích còn chậm; công tác xúc tiến quảng bá du lịch mới chỉ thực hiện ở phạm vi trong nước, chưa thu hút được khách quốc tế đến tỉnh, chưa có nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn; công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch một số nơi chưa thực hiện đúng quy định.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có một số vụ việc còn kéo dài, chất lượng giải quyết còn thấp, chưa dứt điểm. Một số đoàn thanh tra còn chậm tiến độ, kéo dài; một số cuộc thanh tra còn chậm ban hành kết luận thanh tra do nội dung thanh tra liên quan đến nhiều thời kỳ thanh tra, một số kết luận thanh tra còn kết luận chung chung, chưa xác định sai phạm cụ thể, chưa có đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách còn bất cập.

- Một số khu vực vùng sâu, vùng xa hiện vẫn chưa được đảm bảo về sóng viễn thông và điện lưới sản xuất, vị trí triển khai trạm BTS đa số thuộc đất rừng chuyên dụng nên khó khăn triển khai thiết lập trạm BTS để phủ sóng vùng lõm, gây cản trở triển khai dịch vụ công và chuyển đổi số.

Bên cạnh một số nguyên nhân khách quan chủ yếu do tác động từ bên ngoài thì còn có nguyên nhân chủ quan như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao của một số cấp ủy, chính quyền, địa phương chưa quyết liệt. Người đứng đầu một số đơn vị, địa phương còn thiếu chủ động, gương mẫu, chưa dám nghĩ, dám làm, chưa quyết liệt trong công tác giải ngân vốn đầu tư công, nhất là trong công tác phối hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng; quan tâm chưa đúng mức công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ người dân,

doanh nghiệp.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục biến động khó lường; xu hướng tập hợp lực lượng, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng; kinh tế tăng trưởng chậm lại. Ở trong nước, khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ và thuận lợi, thiên tai, thời tiết cực đoan, bất thường, đặt ra nhiều thách thức và áp lực lớn đối với công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025 là 8% trong bối cảnh này là một thách thức khá lớn, đòi hỏi các cấp, ngành, địa phương cần phải nỗ lực, khẩn trương, quyết liệt và đổi mới hơn nữa trong triển khai công việc thì mới có khả năng hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025, góp phần hoàn thành mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh. Trước tình hình đó, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành cần tập trung, quyết tâm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh đề ra; quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, chủ động tham mưu, đề xuất và xử lý công việc theo thẩm quyền; rà soát kỹ các nhiệm vụ trong quý IV năm 2025 để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả; tận dụng tối đa thời cơ, thuận lợi, nhanh chóng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, nỗ lực vượt qua thách thức để thực hiện tốt nhất, phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu của năm, tạo đà, tạo lực, tạo thế cho tăng trưởng kinh tế 2 con số năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030; trong đó, chú trọng thực hiện hiệu quả các nội dung trọng tâm sau:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

1.1. Tập trung rà soát, sớm hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắc Lắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính đồng bộ giữa các loại quy hoạch; triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch ngành, lĩnh vực của địa phương làm cơ sở để thu hút đầu tư, triển khai các dự án đầu tư, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh và không gian phát triển mới.

1.2. Triển khai xây dựng ngay các Nghị quyết chuyên đề, nhiệm vụ tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

1.3. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính nhà nước, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và năm 2026, bám sát Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các định hướng của Trung ương trên cơ sở đảm bảo cân đối các nguồn lực, yêu cầu phát triển đột phá của tỉnh trong giai đoạn mới.

1.4. Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách nhà nước, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nhằm phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% vốn được giao, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của tỉnh đạt 8% trở lên.

Khẩn trương rà soát, đánh giá việc thực hiện kịch bản tăng trưởng trong quý III/2025 và cập nhật kịch bản điều hành nền kinh tế của tỉnh các tháng cuối năm

2025, trong đó đặc biệt chú trọng đến các khu vực kinh tế, các động lực tăng trưởng không đạt kịch bản để kịp thời đề xuất, điều chỉnh các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng sát với thực tiễn.

1.5. Chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, các chính sách mới đã có hiệu lực thi hành và tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật không còn phù hợp với các Luật mới, quy định mới ban hành để kịp thời tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai chính quyền địa phương 02 cấp; cắt giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát. Tăng cường tính tự chủ, sáng tạo của địa phương. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý.

1.6. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại 04 Nghị quyết “bộ tứ chiến lược” của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”, Nghị quyết số 59-NQ/TW về “*Hội nhập quốc tế trong tình hình mới*”, Nghị quyết số 66-NQ/TW về “*Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*”, Nghị quyết số 68-NQ/TW về “*Phát triển kinh tế tư nhân*”.

1.7. Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk tại các xã, phường mới được thành lập tương ứng.

1.8. Tập trung chuẩn bị nội dung phục vụ các Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kỳ họp cuối năm, các kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh, đảm bảo nội dung và thời gian yêu cầu.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới, trọng tâm là phải tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc để các dự án đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện và sớm đưa vào sử dụng, vận hành, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2.2. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung hoàn thành kế hoạch sản xuất ngành nông nghiệp, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của ngành đạt 5,79% trở lên. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; tăng cường dự báo thị trường, giá cả nông sản để định hướng sản xuất hợp lý. Triển khai đồng bộ chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với công tác hậu kiểm chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm được chứng nhận OCOP. Tiếp tục kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, nhất là bệnh Dịch tả lợn châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trâu, bò; kiểm tra, giám sát thực hiện điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi, chú trọng phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn sinh

học. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng; tiếp tục thực hiện các nội dung điều tra, kiểm kê rừng. Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản, tăng cường công tác chống khai thác IUU. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai để kịp thời cảnh báo, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, sẵn sàng ứng phó khi tình huống xấu xảy ra.

2.3. Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quản lý, hoạt động của các cụm công nghiệp. Khẩn trương lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Báo cáo tiền khả thi các dự án đầu tư năng lượng phía Tây Đắk Lắk và thành lập các cụm công nghiệp đủ điều kiện theo kế hoạch. Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới).

2.4. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm, kết nối giao thương nhằm mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu, chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực. Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng chương trình khuyến công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030. Triển khai thực hiện các kế hoạch khuyến công và xúc tiến thương mại địa phương năm 2025. Hoàn thành các Đề án: Nâng cao năng suất và chất lượng các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh; xây dựng, phát triển chuỗi giá trị một số sản phẩm công nghiệp xuất khẩu tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.5. Tổ chức khảo sát phát triển sản phẩm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng rừng - biển, nông nghiệp, nông thôn, cộng đồng,... để xây dựng các tour phục vụ khách du lịch. Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố giai đoạn 2019 - 2025 và ký kết hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2025 - 2030. Tiếp tục triển khai chương trình kích cầu du lịch năm 2025, xúc tiến, quảng bá du lịch; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch và nâng cao chất lượng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh ăn uống, mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mông, gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại buôn H'mông, xã Ea Kiết.

2.6. Triển khai quyết liệt, mạnh mẽ các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết không để việc triển khai chính quyền địa phương 02 cấp ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng và giải ngân các dự án đầu tư công; phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2025. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, liên vùng; quyết liệt xử lý tháo gỡ các dự án tồn đọng vướng mắc theo thẩm quyền. Đôn đốc các chủ đầu tư tích cực phối hợp với các địa phương và các sở, ngành liên quan sớm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục đấu thầu để khởi công các dự án. Rà soát, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt

hơn, còn thiếu vốn theo quy định.

2.7. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, lành mạnh để thu hút đầu tư. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, chủ động tiếp cận và mời gọi các Nhà đầu tư lớn, có tiềm lực, có thương hiệu để triển khai các dự án động lực, tạo tác động lan tỏa, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, du lịch nghỉ dưỡng,... Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để Nhà đầu tư hoàn tất các thủ tục đầu tư, sớm khởi công xây dựng dự án, nhất là các dự án trọng điểm, được xác định là động lực tăng trưởng. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án đã thực hiện, sớm hoàn thành, đưa vào khai thác, tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh. Kiên quyết thu hồi, xử lý các dự án chậm triển khai, chậm đưa đất vào sử dụng. Hoàn thành xây dựng Danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030.

Triển khai công tác lựa chọn chủ đầu tư để sớm triển khai thực hiện các dự án Nhà ở xã hội, Nhà ở thương mại đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Tiếp tục rà soát, xác định các khu đất thuận lợi phát triển nhà ở xã hội, kêu gọi đầu tư trong năm 2025-2026²⁹.

2.8. Quản lý chặt chẽ thu, chi NSNN. Tăng cường quản lý, chống thất thu, triển khai tốt các nhiệm vụ thu NSNN, nhất là các nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, tiêu cực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN. Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án thu tiền sử dụng đất năm 2025 và giai đoạn 2021-2025 để các dự án sớm đi vào hoạt động, tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh, đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư công. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, nhất là chi thường xuyên; kiên quyết cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, ưu tiên chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội.

2.9. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các Chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nội dung hỗ trợ DNNVV, HTX năm 2025 theo kế hoạch đã được phê duyệt. Kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tổ chức thành công Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, HTX năm 2025.

2.10. Hoàn thành điều chỉnh tổng thể Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*sau sắp xếp*) đồng bộ với quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định các quy hoạch xây dựng, quy hoạch chi tiết; điều chỉnh quy hoạch cục bộ theo

²⁹ Dự kiến các khu đất sau: (1) Khu đất ký hiệu N14 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết khu dân cư phục vụ Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu (được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt tại Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 01/7/2004), thuộc xã Xuân Cảnh. (2) Khu đất ký hiệu LK-8, TDC-1 và TDC-2 thuộc Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Đường Trần Phú nối dài và hạ tầng kỹ thuật – Giai đoạn 1 (được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt tại Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 26/7/2021), thuộc phường Tuy Hòa.

quy định. Thường xuyên kiểm tra trật tự xây dựng, kịp thời đề xuất xử lý các vi phạm theo quy định. Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, gồm: Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do UBND tỉnh định giá, kê khai giá thuộc lĩnh vực xây dựng,...

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Chú trọng thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chính sách giảm nghèo, ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao mức sống của người dân. Nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn.

3.2. Tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng năm 2025. Tổ chức Liên hoan văn hóa công chiêng năm 2025 và tổng kết 20 năm thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa công chiêng giai đoạn 2005 – 2025. Tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hoá tại Campuchia và Lào; điều chỉnh “*Bộ Quy tắc ứng xử Người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện - Mến khách*”; phối hợp tổ chức các hoạt động đăng cai Liên hoan Âm nhạc ASEAN - 2025. Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp xã và Đại hội thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lần thứ X trong tình hình mới và xây dựng kế hoạch tổ chức các giải thể thao của tỉnh trong năm 2026; triển khai “*Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người năm 2025. Đăng cai và phối hợp tổ chức các giải thể thao của tỉnh.

3.3. Tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Phong trào “Bình dân học vụ số” và Đề án 06 của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch của tỉnh. Hoàn thành dự án “Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2025, Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về Chuyển đổi số năm 2025. Triển khai thực hiện giải quyết vùng lõm sóng, thiếu điện thường ở vùng sâu, vùng xa, nơi mà việc cung cấp dịch vụ viễn thông và điện lưới gặp khó khăn. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn và phối hợp quản lý 04 đề tài/dự án cấp quốc gia; 33 đề tài cấp tỉnh chuyển tiếp theo tiến độ. Triển khai 01 nhiệm vụ cấp tỉnh và 04 nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN năm 2025. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh, Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

3.4. Tăng cường công tác thông tin thị trường lao động. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp để đưa thông tin thị

trường lao động đến với người dân. Tăng cường tổ chức các Phiên giao dịch việc làm, đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu tạo nguồn xuất khẩu lao động. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động theo đề nghị của các đơn vị. Tổ chức huấn luyện mẫu về công tác an toàn vệ sinh lao động cho khoảng 700 người.

3.5. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh; duy trì thực hiện tốt chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình sách giáo khoa mới. Tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; tổ chức Hội nghị nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh; xây dựng dự thảo Quy định về dạy thêm, học thêm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, dạy học. Khuyến khích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học, kiên cố hóa phòng học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

3.6. Tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân; chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch đường hô hấp, tiêu hóa, ngộ độc thực phẩm; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, tay chân miệng trên địa bàn tỉnh; đồng thời siết chặt công tác kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm. Triển khai các hoạt động bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội năm 2025. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì trẻ em”.

3.7. Tăng cường công tác nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đời sống và sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, phát huy nội lực và tinh thần vượt khó. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2025. Giải quyết nhu cầu của các tôn giáo theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường. Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính; nghiên cứu, đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất đang quản lý. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp bảo vệ môi trường; tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong hoạt động khai thác khoáng sản; thực hiện cấp phép, gia hạn, điều chỉnh, chuyển nhượng giấy phép hoạt động khoáng sản đúng quy định; tập trung chấn chỉnh, khắc phục sai phạm. Triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ đã được phê duyệt.

Quan tâm mời gọi các nhà đầu tư các dự án xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt theo quy hoạch. Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Về nội chính, cải cách hành chính (CCHC), phòng chống tham nhũng

5.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, khả thi. Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

5.2. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Tiếp tục rà soát, kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW; hoàn thành báo cáo về phân cấp, ủy quyền và tình hình đơn vị sự nghiệp công lập; thành lập các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2026 và phương án phân bổ biên chế năm 2026. Triển khai, thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở và quản lý đối với tổ chức và hoạt động của thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố. Tiếp tục thực hiện các nội dung có liên quan về lập hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp của tỉnh Đắk Lắk; thanh lý hợp đồng thi công Dự án 513 tỉnh Phú Yên (cũ). Tiếp tục giải quyết chồng lấn địa giới đơn vị hành chính giữa Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk và xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai.

5.3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Tổ chức Hội nghị chuyên đề CCHC và cuộc thi tuyên truyền CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2025. Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của CBCCVC, tham mưu giải pháp phần mềm và triển khai thực hiện đánh giá năm 2025. Triển khai chấm điểm xác định chỉ số CCHC cấp sở, cấp xã năm 2025. Tiếp tục triển khai dự án Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cấp tỉnh và dự án Triển khai phần mềm Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục thực hiện Chương trình “Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời”. Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5.4. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp. Tăng cường công tác phân cấp, phân quyền trong xử lý công việc, không đùn đẩy né tránh, lạm dụng việc hỏi cấp trên trong khi thuộc thẩm quyền xử lý của mình.

5.5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Tiếp tục tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm do Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ đã chỉ ra. Tăng cường công tác xử lý sau thanh tra, tổ chức thực hiện tốt việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra đã có hiệu lực pháp luật. Tăng cường kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình kịp thời xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp không để phát sinh “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo. Tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm đối với 05 vụ việc phức tạp, kéo dài, vượt cấp lên Trung ương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc diện Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, rà soát, giải quyết.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Duy trì chặt chẽ chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi, nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên, không gian mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Đồng thời, triển khai đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng nắm tình hình, bảo vệ vững chắc địa bàn, biên giới, vùng biển, đặc biệt chú trọng công tác phòng, chống khai thác IUU trên địa bàn.

Triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; tập trung triển khai đồng bộ công tác đảm bảo an ninh, an toàn dịp Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Đắk Lắk lần thứ I và các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, kiến nghị xử lý đối với các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng Trung ương, tỉnh theo dõi, chỉ đạo. Tăng cường phát hiện, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, môi trường. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phòng ngừa tai nạn giao thông, PCCC; duy trì tuần tra kiểm soát, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 9 tháng năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN& CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH.20)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái